

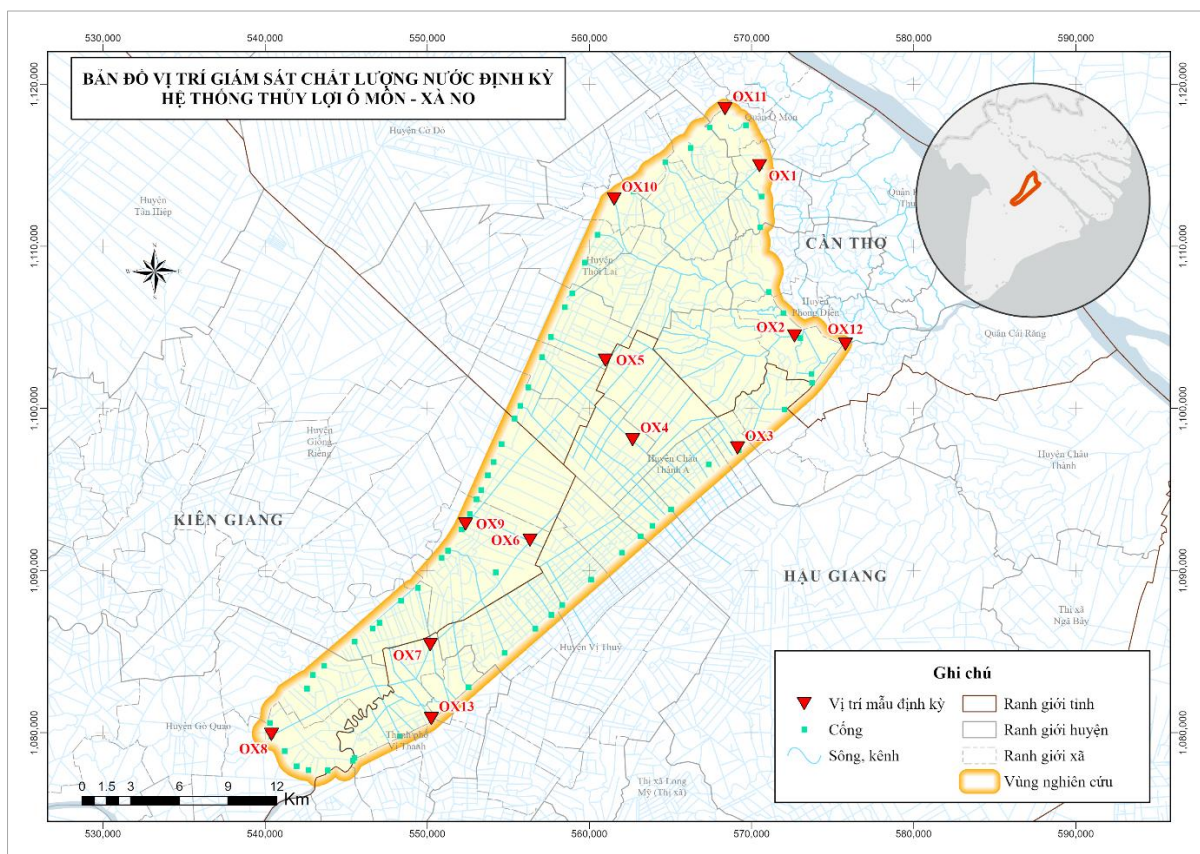
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Ô Môn - Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025

BẢN TIN THÁNG 6

I. Vị trí giám sát, dự báo chất lượng nước

Vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước định kỳ được đặt ở những điểm các kênh trực quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có công thì trạm dự báo được đặt gần cống, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Nhiệm vụ quan trọng 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



Hình 1. Bản đồ vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước định kỳ

Bảng 1. Thông tin vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước định kỳ

TT	Ký hiệu	Vị trí điểm đo	Tọa độ điểm quan trắc		Phường/ Xã	Quận/ Huyện	Tỉnh/ Thành phố
			X	Y			
1	OX1	Cổng KH8-Đ	570.038	1.114.412	Trường Lạc	Ô Môn	Cần Thơ
2	OX2	Cổng KH9-Đ	572.511	1.104.363	Nhon Ái	Phong Điền	Cần Thơ
3	OX3	Cổng Bà Đàm C	569.025	1.097.787	Một Ngàn	Châu Thành A	Hậu Giang
4	OX4	Giao giữa kênh KH9 và 4000	562.609	1.098.063	Trường Long Tây	Châu Thành A	Hậu Giang
5	OX5	Kênh KH8 (gần kênh Tô Ma)	561.066	1.102.877	Trường Xuân	Thới Lai	Cần Thơ
6	OX6	Giao giữa kênh KH9 và 14000	556.360	1.091.827	Hòa Hưng	Giồng Riềng	Kiên Giang
7	OX7	Giao giữa kênh lộ 62 và KH9	550.263	1.085.552	Vị Tân	Vị Thanh	Hậu Giang
8	OX8	Cổng KH9-C	541.037	1.080.244	Vĩnh Hòa Hưng Nam	Gò Quao	Kiên Giang
9	OX9	Cổng KH8-C	552.403	1.092.846	Hòa Hưng	Giồng Riềng	Kiên Giang
10	OX10	Cổng Xẻo Xào	561.676	1.112.424	Thới Lai	Thới Lai	Cần Thơ
11	OX11	Cầu Ô Môn	568.242	1.118.461	Châu Văn Liêm	Ô Môn	Cần Thơ
12	OX12	Ngã 3 sông Cần Thơ và kênh Xà No, bên đò Vàm Xáng	575.794	1.103.901	Nhon Nghĩa	Phong Điền	Cần Thơ
13	OX13	Cầu Đoàn Kết, TP. Vị Thanh	550.523	1..080.890	Vị Tân	Vị Thanh	Hậu Giang

II. Thông tin tại thời điểm lấy mẫu

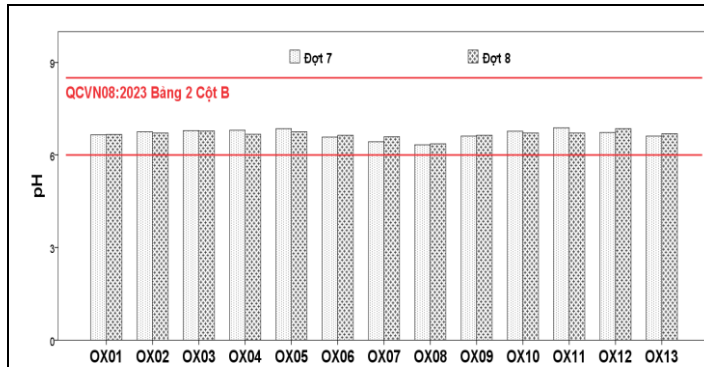
Bảng 2. Thông tin tại thời điểm lấy mẫu trong vùng dự án

TT	Kí hiệu	Đợt 7: Ngày 28/4/2025	Đợt 8: Ngày 12/5/2025
1	OX1	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.

TT	Kí hiệu	Đợt 7: Ngày 28/4/2025	Đợt 8: Ngày 12/5/2025
2	OX2	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.
3	OX3	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.
4	OX4	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư
5	OX5	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư
6	OX6	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư	Trời nắng, kênh có rác, khu vực ít dân cư
7	OX7	Trời nắng, kênh có rác. khu vực ít dân cư	Trời nắng, kênh có rác. khu vực ít dân cư
8	OX8	Trời nắng, cống mở, kênh nhiều lục bình, khu vực ít dân cư	Trời nắng, cống mở, kênh nhiều lục bình, khu vực ít dân cư
9	OX9	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực ít dân cư	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực ít dân cư
10	OX10	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, cống mở, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.
11	OX11	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.
12	OX12	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.
13	OX13	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.	Trời nắng, kênh có rác, khu vực đông dân cư, có cống thải dân sinh.

III. Kết quả giám sát chất lượng nước đợt 7 và đợt 8 năm 2025

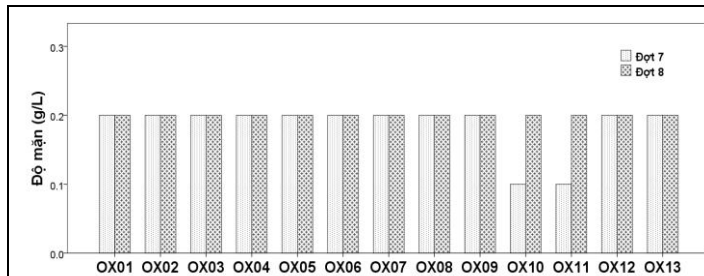
1. Độ pH



Hình 2. Giá trị pH tại các vị trí quan trắc

Độ pH trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 tại các vị trí quan trắc dao động từ 6,33 – 6,88 và nằm trong khoảng giới hạn cho phép theo mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT đáp ứng yêu cầu cấp nước cho mục đích sản xuất công nghiệp. So vs các đợt quan trắc trước đây độ pH khu vực ổn định không biến động nhiều.

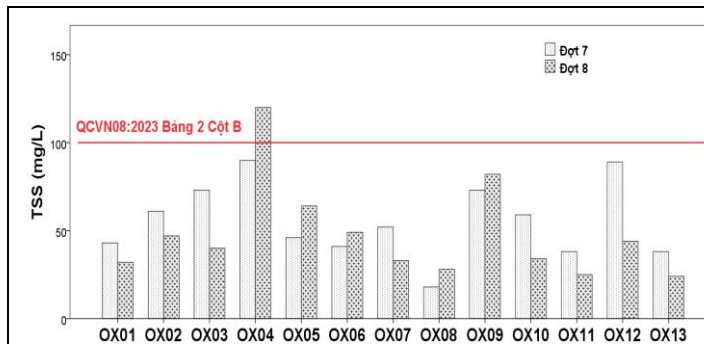
2. Độ mặn



Hình 3. Giá trị độ mặn tại các vị trí quan trắc

Độ mặn trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 dao động từ 0,1 – 0,2 g/l, tại tất cả các vị trí giá trị mặn đều thấp hơn khá nhiều so với ngưỡng mặn 1 g/l.

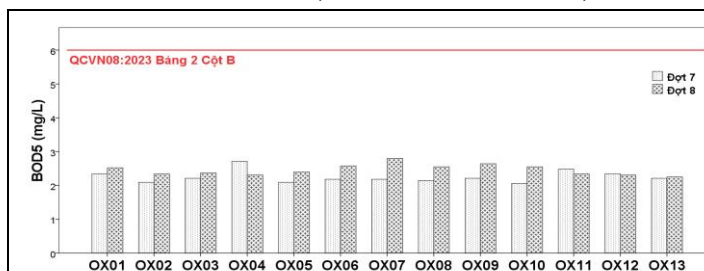
3. TSS



Hình 4. Giá trị TSS tại các vị trí quan trắc

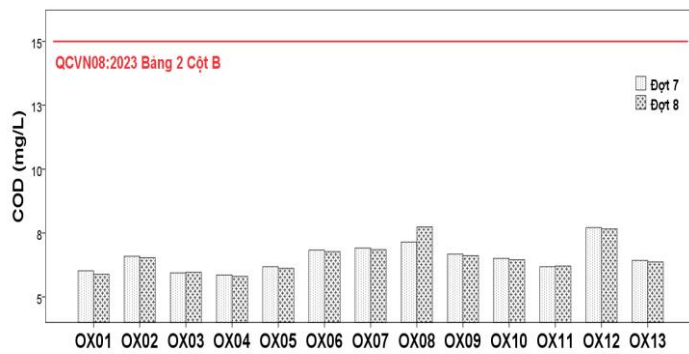
Giá trị trung bình tổng chất rắn lơ lửng (TSS) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 dao động trong khoảng từ 18 – 120 mg/l. Tất cả vị trí có TSS thấp hơn giới hạn theo mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT, trừ vị trí OX4 vượt giới hạn vào đợt đợt 8 ngày 12/5/2025.

4. Ô nhiễm hữu cơ (BOD₅, COD, DO)



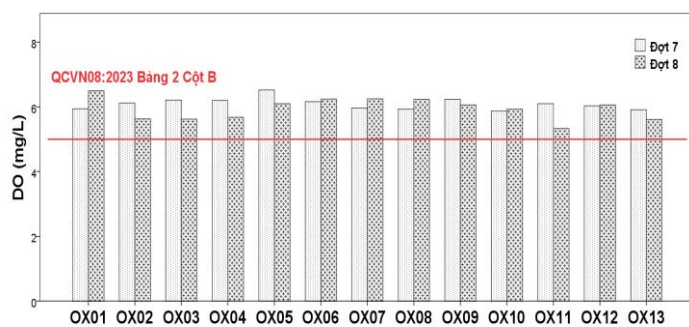
Hình 5. Giá trị BOD₅ tại các vị trí quan trắc

Thành phần nhu cầu oxy sinh hóa (BOD₅) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 của các mẫu nước khá thấp, nằm trong khoảng 2,1 – 2,8 mg/l. Tất cả vị trí đều có BOD₅ thấp hơn mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT.



Hình 6. Giá trị COD tại các vị trí quan trắc

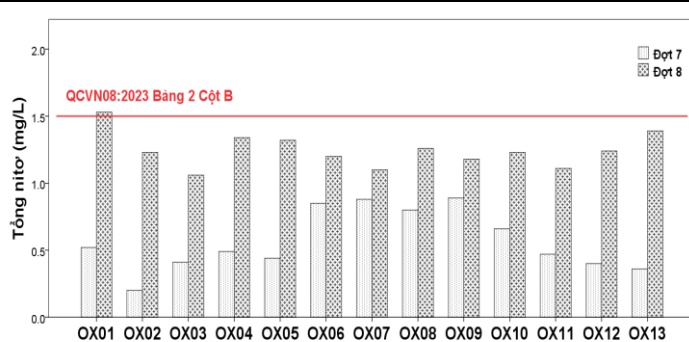
Thành phần nhu cầu oxy hóa học (COD) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 của các mẫu nước nằm trong khoảng 5,8 – 7,7 mg/l. Tất cả vị trí đều có COD thấp hơn mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT.



Hình 7. Giá trị DO tại các vị trí quan trắc

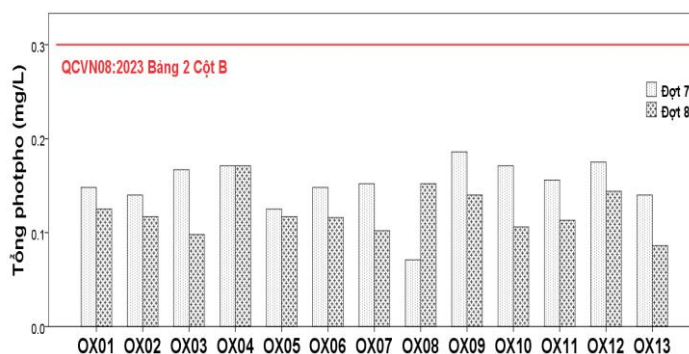
Ôxi hòa tan (DO) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 của các mẫu nước khá ổn định trong khoảng 5,33 - 6,52 mg/l. Hầu hết các vị trí đều có DO cao hơn mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT.

5. Ô nhiễm dinh dưỡng (TN, TP)



Hình 8. Giá trị TN tại các vị trí quan trắc

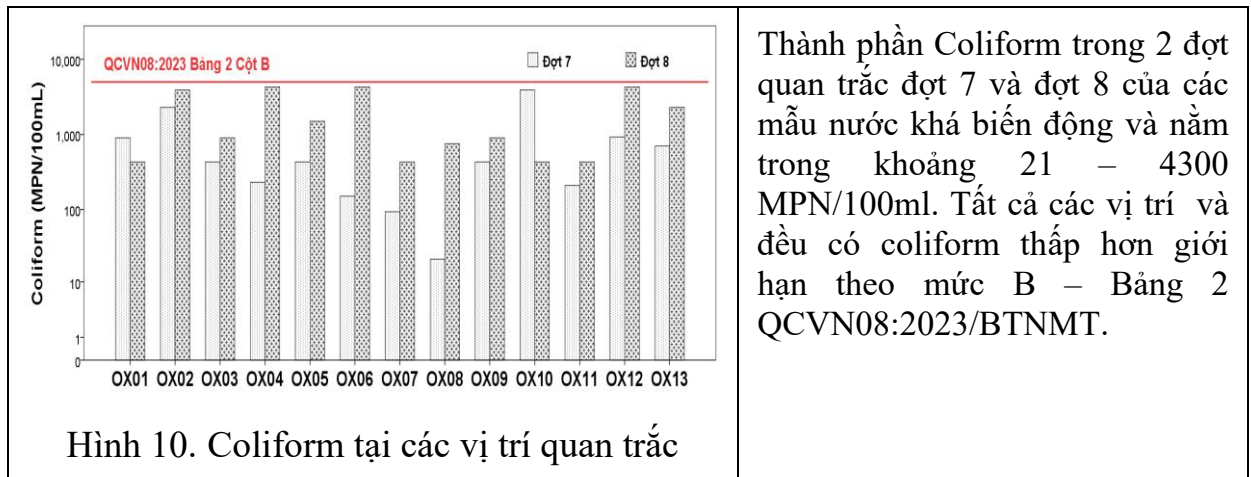
Tổng nitơ (TN) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 của các mẫu nước nằm trong khoảng 0,2 – 1,53 mg/l. Hầu hết vị trí đều có tổng nitơ thấp hơn mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT, trừ vị trí OX01 (vào đợt quan trắc đợt 8 ngày 12/05/2025) cao hơn giới hạn cho phép.



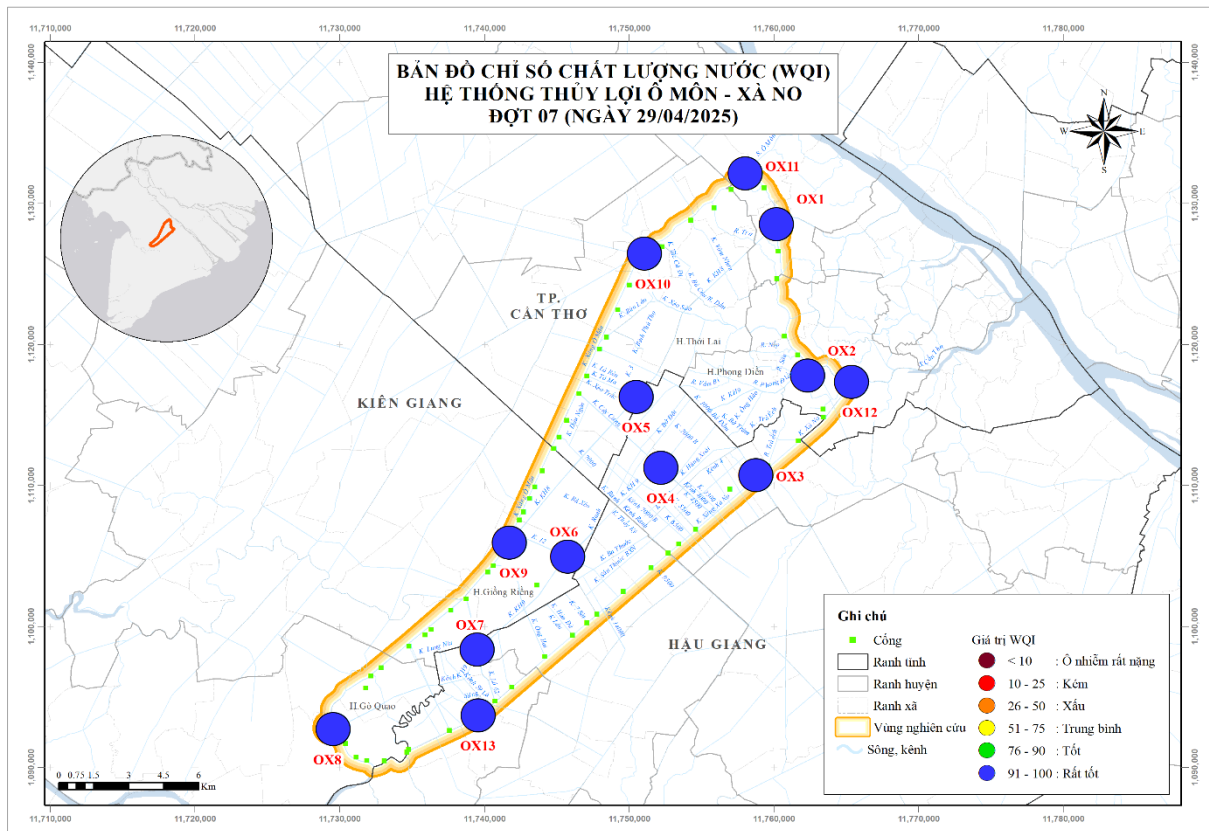
Hình 9. Giá trị TP tại các vị trí quan trắc

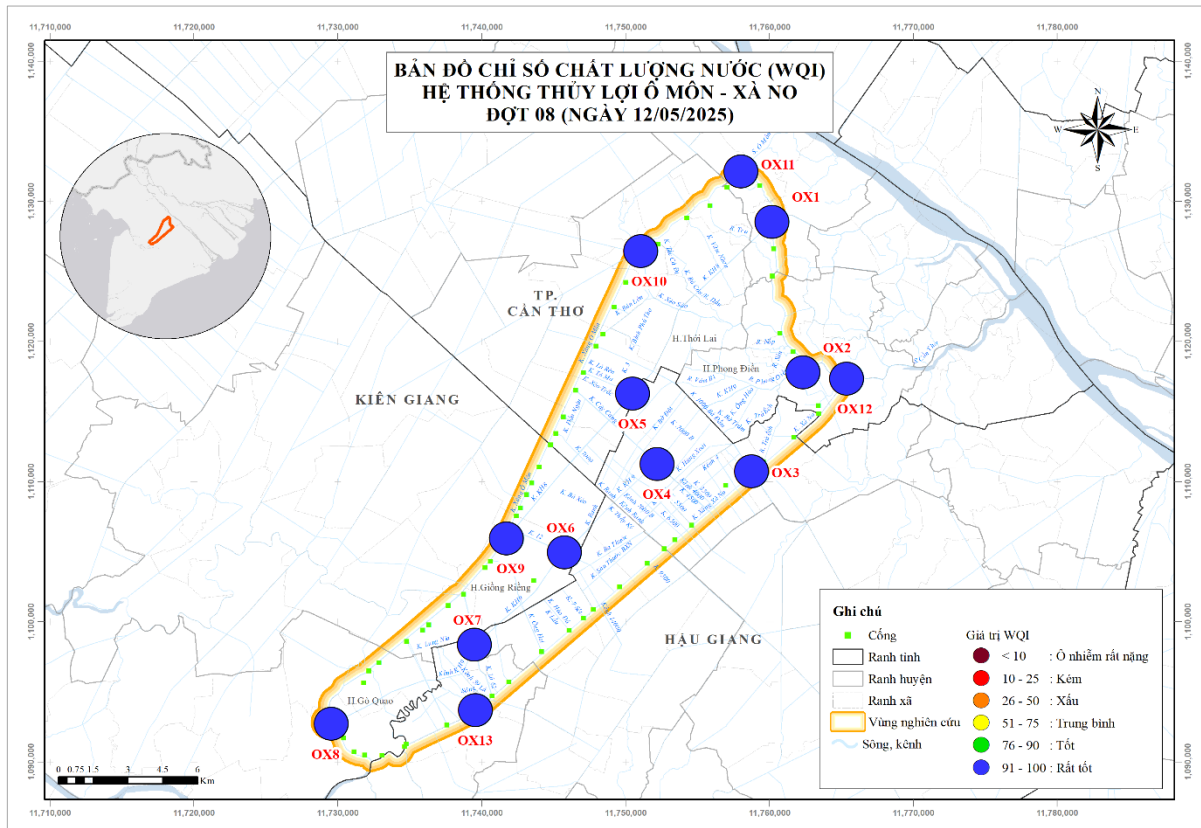
Tổng photpho (TP) trong 2 đợt quan trắc đợt 7 và đợt 8 của các mẫu nước nằm trong khoảng 0,07 – 0,19 mg/l. Các vị trí đều có tổng photpho thấp hơn giới hạn cho phép theo mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT.

6. Ô nhiễm vi sinh

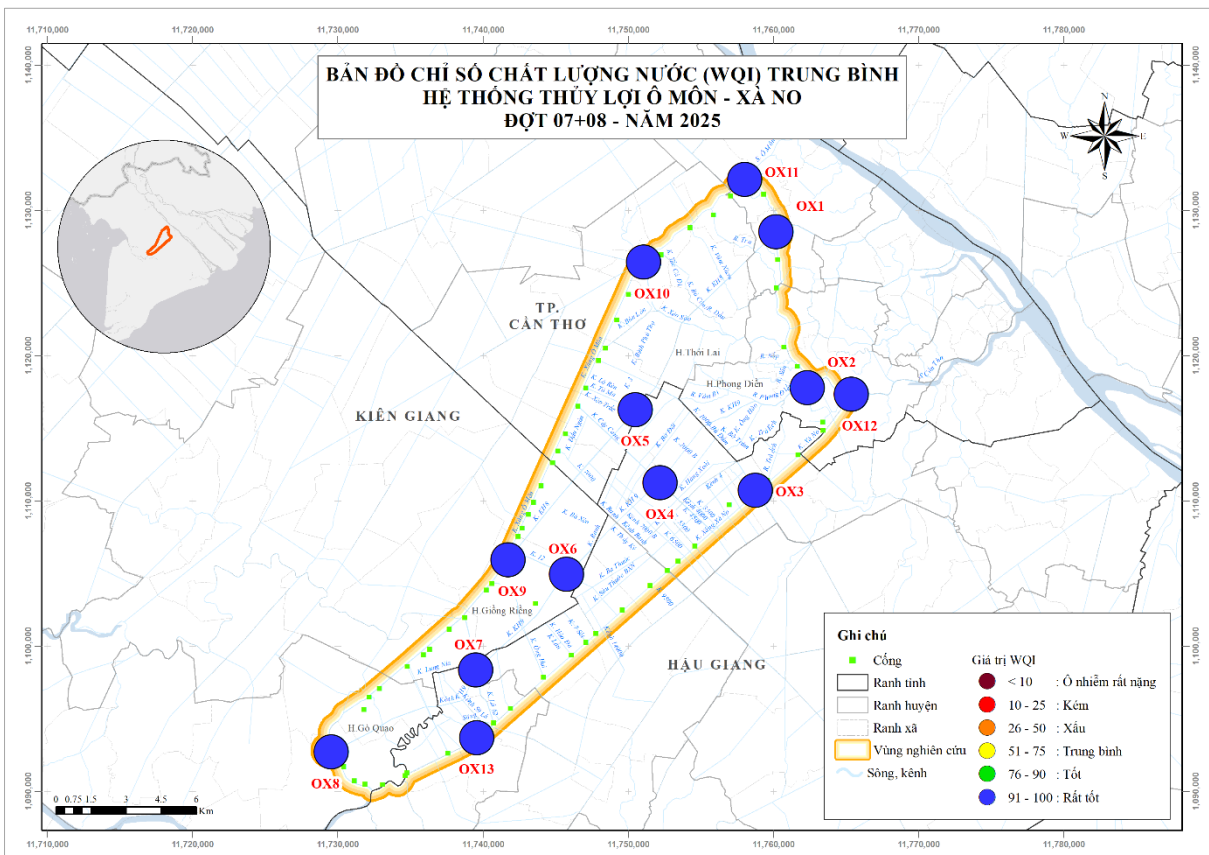


7. Kết quả tính WQI





Hình 12. Giá trị WQI chất lượng nước vùng Ô Môn – Xà No đợt 6 ngày 12/5/2025



Hình 13. Giá trị WQI trung bình chất lượng nước trong HTTL Ô Môn – Xà No đợt 7 và đợt 8 năm 2025

Theo kết quả, giá trị WQI trung bình của 2 đợt quan trắc (đợt 7 và đợt 8) cho thấy:

- 6/6 vị trí nguồn cấp có WQI đạt mức tốt đến rất tốt đảm bảo yêu cầu cấp nước cho mục đích sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, vị trí OX1 có tổng Nito và coliform cao vượt mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT vào đợt 8 (ngày quan trắc 12/5/2025).

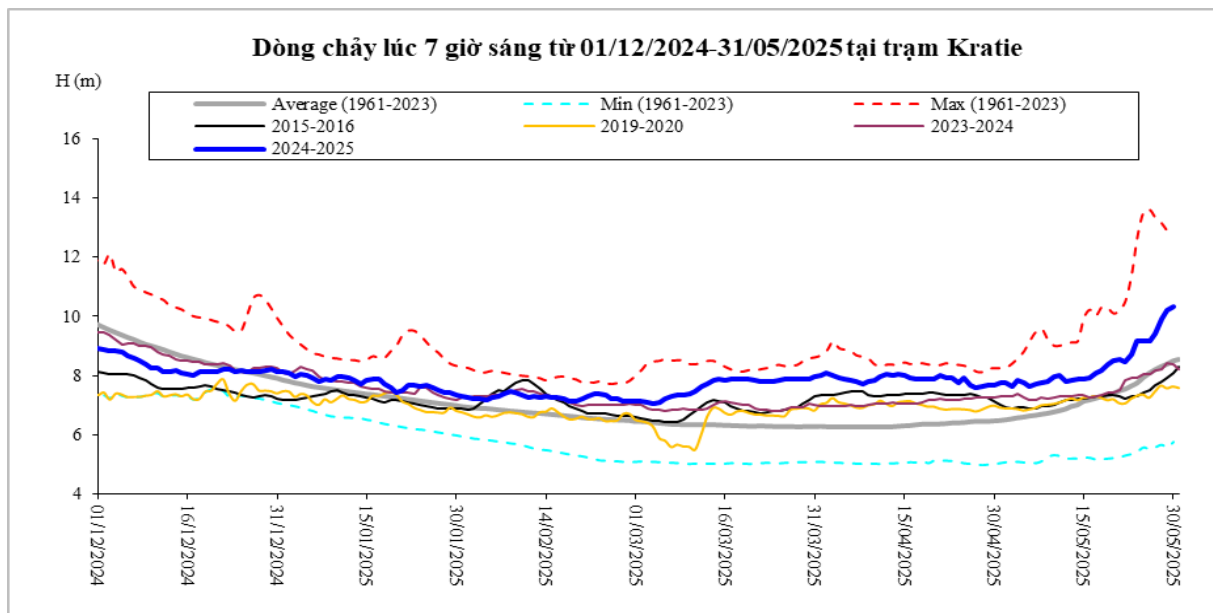
- 4/4 vị trí trung tâm có WQI ở mức tốt trở lên. Tuy nhiên vị trí OX4 có hàm lượng TSS cao vượt mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT vào đợt 8 (ngày quan trắc 12/5/2025).

- 3/3 vị trí hạ lưu đều đạt WQI mức tốt trở lên.

IV. Dự báo diễn biến chất lượng nước tháng 6/2025

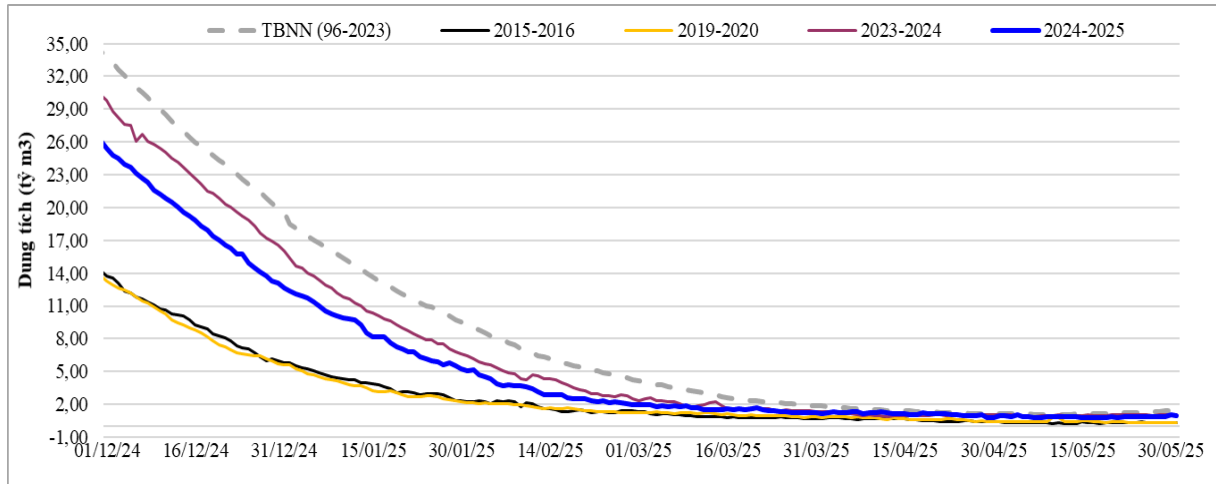
4.1. Diễn biến thủy văn và tình hình sản xuất tháng 6/2025

Mực nước trên dòng chính sông Mê Công tại trạm Kratie trong tháng 5 năm 2025 ở mức khá cao và có xu thế tăng, tăng mạnh nhất vào tuần cuối tháng. Đến ngày 31/5/2025 mực nước đạt mức 10,76 m. So sánh cùng kỳ: cao hơn TBNN (1961-2023) 1,55 m; cao hơn năm 2024 2,53 m; cao hơn năm 2020 3,19 m; cao hơn năm 2016 2,48 m. Nhận định trong tháng 6 năm 2025, mực nước có xu thế tăng và ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024, cao hơn cùng kỳ TBNN và cao hơn khá nhiều so với cùng kỳ các năm 2020 và 2016.



Hình 14. Diễn biến mực nước tại trạm Kratie đến ngày 31/5/2025

Dung tích Biển Hồ trong tháng 5 năm 2025 ở mức thấp và có xu thế giảm nhẹ. Đến ngày 31/5/2025 đạt mức 0,98 tỷ m³. So sánh cùng kỳ: thấp hơn TBNN khoảng 32% tương đương 0,46 tỷ m³; thấp hơn năm 2024 khoảng 8% tương đương 0,09 tỷ m³; nhưng cao hơn năm 2020 khoảng 172% tương đương 0,62 tỷ m³; cao hơn năm 2016 khoảng 188% tương đương 0,64 tỷ m³. Nhận định trong tháng 6 năm 2025, dung tích Biển Hồ có xu thế tăng nhẹ và ở mức thấp hơn khá nhiều TBNN, thấp hơn cùng kỳ năm 2024, nhưng cao hơn khá nhiều so với cùng kỳ các năm 2020 và 2016.



Hình 15. Diễn biến dung tích Biển Hồ đến ngày 31/5/2025

Theo kết quả dự báo triều của Viện Kỹ thuật Biển, triều ven biển Đông có xu thế tăng dần từ Vũng Tàu đến Gành Hào; triều ven biển Tây có xu thế giảm dần từ Sông Đốc đến Rạch Giá. Đỉnh triều dự báo trong tháng 6 năm 2025 ở mức thấp hơn đỉnh triều cùng kỳ năm 2024 và phổ biến thấp hơn đỉnh triều dự báo trong tháng 5 năm 2025, nhưng cao hơn khá nhiều so với đỉnh triều cùng kỳ TBNN (1996-2023) và cao hơn cùng kỳ các năm 2020 và 2016. Chân triều dự báo trong tháng 6 năm 2025 ở mức thấp hơn chân triều cùng kỳ TBNN (1996-2023), thấp hơn chân triều cùng kỳ các năm 2024, 2020 và 2016 và phổ biến thấp hơn chân triều dự báo trong tháng 5 năm 2025.

Bảng 3. Triều dự báo tháng 6/2025

TT	Trạm	Hmax (m)	Ngày đạt Hmax	Hmin (m)	Ngày đạt Hmin
1	Vũng Tàu	0,90	26/06	-2,90	26/06
2	Vàm Kênh	1,04	26/06	-2,38	26/06
3	Bình Đại	1,16	26/06	-2,32	26/06
4	An Thuận	1,15	26/06	-2,27	26/06
5	Bến Trại	1,30	25/06	-2,08	26/06
6	Trần Đề	1,69	25/06	-2,12	26/06
7	Gành Hào	1,98	26/06	-2,09	26/06
8	Sông Đốc	0,92	26/06	-0,02	25/06
9	Xẻo Rô	0,86	26/06	-0,48	12/06
10	Rạch Giá	0,38	27/06	-0,14	12/06

Nguồn: Viện Kỹ thuật Biển

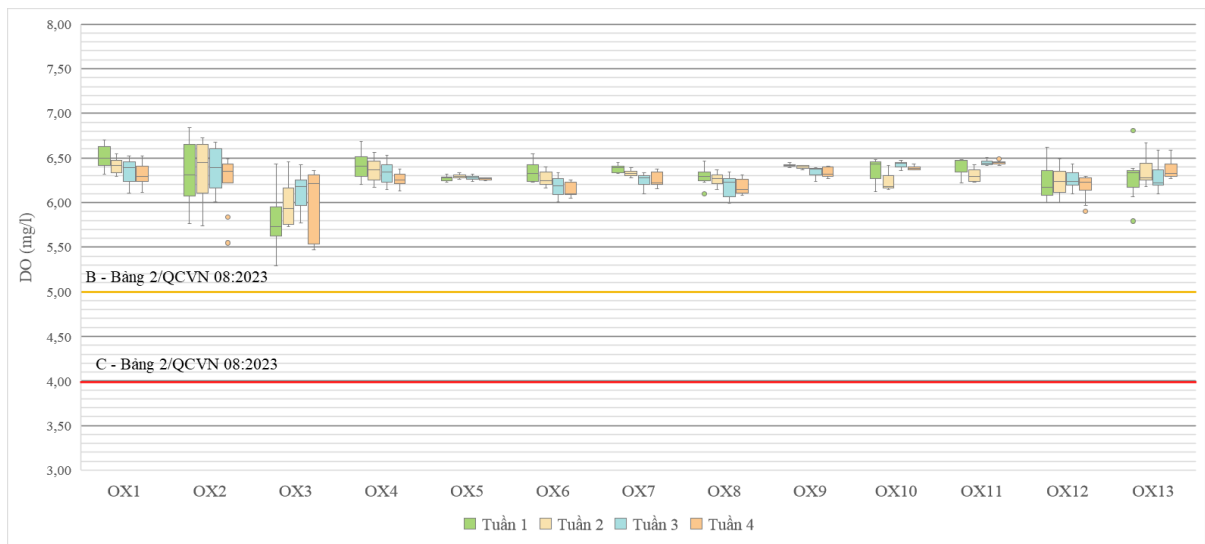
Diễn biến mực nước dự báo trong tháng 6 năm 2025 trên vùng Ô Môn – Xà No như sau: Mực nước lớn nhất biến đổi từ 0,05 m đến 1,00 m; mực nước trung bình biến đổi từ 0,00 đến 0,30 m; mực nước nhỏ nhất biến đổi từ -0,95 đến -0,05 m. Mực nước có xu thế giảm dần từ phía sông Hậu về phía sông Cái Lớn, diễn biến theo triều, trong thời gian này các cống mở hai chiều.

Hiện nay trên vùng Ô Môn Xà No đã xuống giống dứt điểm vụ Hè Thu. Dự kiến đến cuối tháng 6 thu hoạch được 20-40% diện tích xuống giống.

4.2. Kết quả dự báo diễn biến chất lượng nước trong tháng 6/2025

a. Ô nhiễm hữu cơ DO

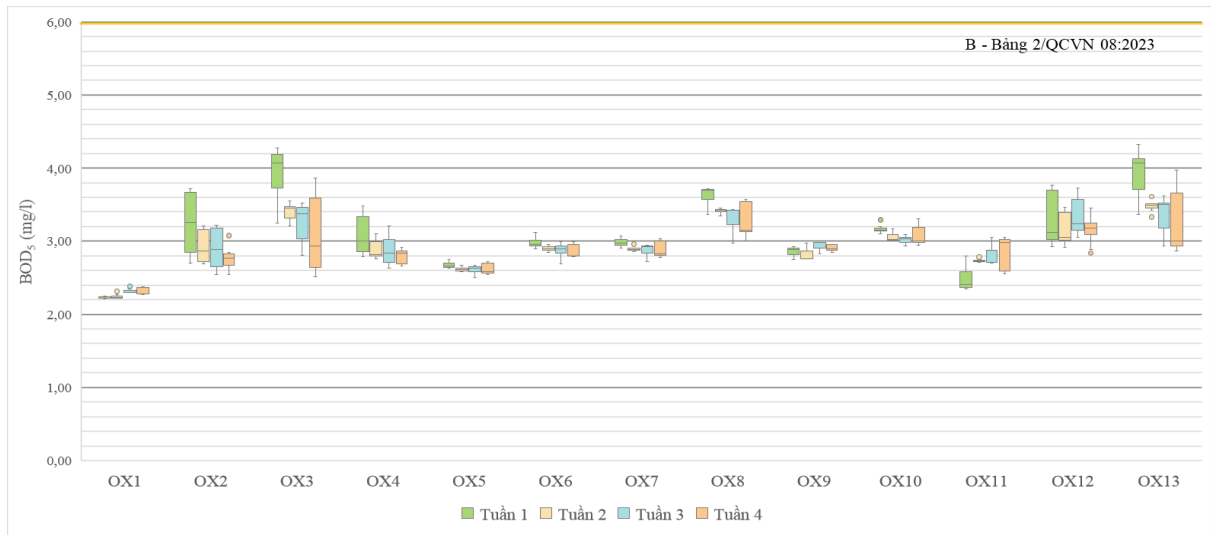
Giá trị dự báo DO tại các trạm trong tháng 6 năm 2025 ở mức khá cao biến đổi từ 5,47 mg/l đến 6,84 mg/l. Trong đó, khu vực các trạm OX1, OX2, OX3, OX12 và OX13 có giá trị DO trong từng tuần và giữa các tuần biến động mạnh hơn so với các trạm còn lại. Giá trị DO trong tuần 2 và tuần 3 phổ biến cao hơn so với tuần 1 và tuần 4. Khu vực các trạm OX3, OX4, OX5 và OX12 có giá trị DO ở mức thấp hơn so với các trạm còn lại. Giá trị DO tại tất cả các trạm đều trên mức B - Bảng 2 QCVN 08:2023/BTNMT. Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước DO đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tháng tới.



Hình 16. Kết quả dự báo diễn biến DO trong các tuần tháng 6/2025

b. Ô nhiễm hữu cơ BOD₅

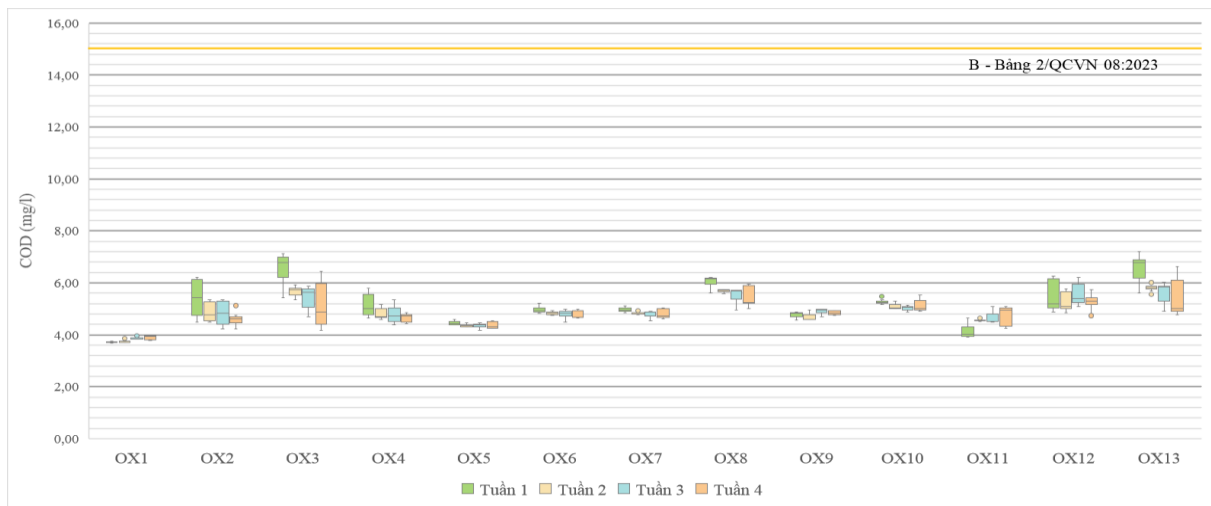
Chỉ tiêu BOD₅ tại các trạm trong tháng 6 năm 2025 dự báo ở mức thấp biến đổi từ 2,21 mg/l đến 4,32 mg/l. Trong đó, khu vực các trạm OX2, OX3, OX8, OX11 đến OX13 có giá trị BOD₅ trong từng tuần và giữa các tuần biến động mạnh hơn so với các trạm còn lại. Giá trị BOD₅ trong tuần 1 và tuần 4 phổ biến cao hơn so với tuần 2 và tuần 3. Khu vực các trạm OX2, OX3, OX8, OX12 và OX13 có giá trị BOD₅ ở mức cao hơn so với các trạm còn lại. Giá trị BOD₅ tại tất cả các trạm đều đang ở mức thấp hơn khá nhiều so với mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT. Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước BOD₅ đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tháng tới.



Hình 17. Kết quả dự báo diễn biến BOD₅ trong các tuần tháng 6/2025

c. Ô nhiễm hữu cơ COD

Tương đồng với xu thế của BOD₅, chỉ tiêu COD tại các trạm trong tháng 5 năm 2025 dự báo ở mức thấp biến đổi từ 3,69 mg/l đến 7,20 mg/l. Trong đó, khu vực các trạm OX2, OX3, OX8, OX11 đến OX13 có giá trị COD trong từng tuần và giữa các tuần biến động mạnh hơn so với các trạm còn lại. Giá trị COD trong tuần 1 và tuần 4 phổ biến cao hơn so với tuần 2 và tuần 3. Khu vực các trạm OX2, OX3, OX8, OX12 và OX13 có giá trị COD ở mức cao hơn so với các trạm còn lại. Giá trị COD tại tất cả các trạm đều đang ở mức thấp hơn khá nhiều so với mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT. Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước COD đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tháng tới.

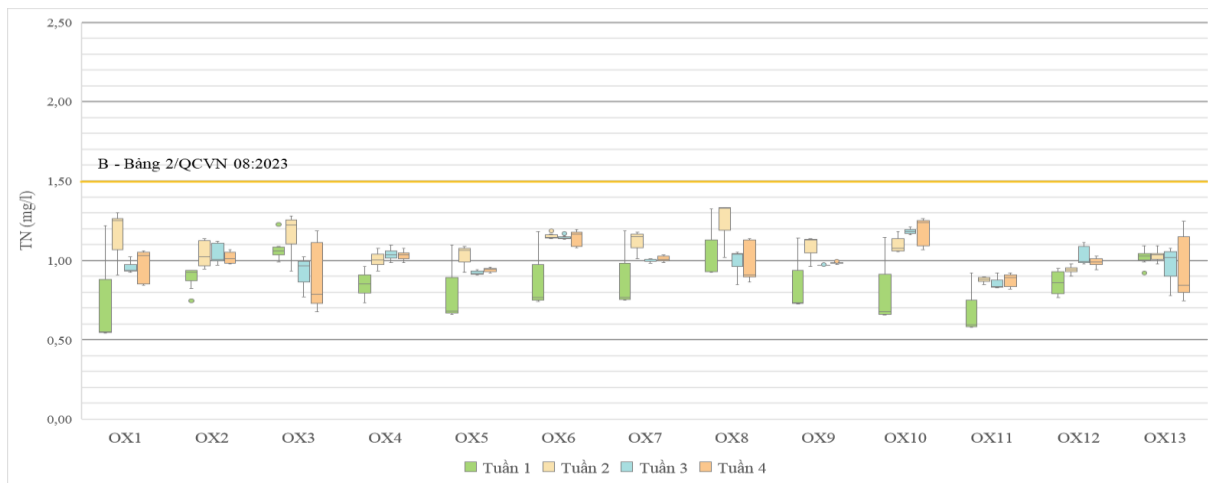


Hình 18. Kết quả dự báo diễn biến COD trong các tuần tháng 6/2025

d. Ô nhiễm dinh dưỡng TN

Chỉ tiêu TN tại các trạm trong tháng 6 năm 2025 dự báo biến đổi từ 0,54 mg/l đến 1,33 mg/l. Trong đó, khu vực các trạm OX1, OX3, OX8, OX10 và OX13 có giá trị TN trong từng tuần và giữa các tuần biến động mạnh hơn so với

các trạm còn lại. Giá trị TN trong tuần 1 và tuần 3 phổ biến cao hơn so với tuần 2 và tuần 4. Khu vực các trạm OX2, OX3 và OX8, OX10 có giá trị TN ở mức cao hơn so với các trạm còn lại. Giá trị TN tại tất các trạm đều đang ở mức thấp hơn so với mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT. Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước TN đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tháng tới.



Hình 19. Kết quả dự báo diễn biến TN trong các tuần tháng 6/2025

V. Kết luận, kiến nghị

Giám sát chất lượng nước tại các trạm quan trắc định kỳ:

- Đối với Ô Môn - Xà No trong 2 đợt quan trắc (đợt 7 vào ngày 29/4/2025 và đợt 8 vào ngày 12/5/2025) cho thấy các vị trí giám sát có WQI tốt. Tuy nhiên, tại vị trí OX1 có hàm lượng tổng nitơ và tại vị trí OX4 có hàm lượng TSS cao hơn mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT vào đợt 8.

- Khuyến cáo, đối với các khu vực chất dinh dưỡng cao không sử dụng nước cho mục đích ăn uống, cần sử dụng phân bón theo khuyến cáo và hướng dẫn từ các cơ quan quản lý nông nghiệp địa phương tránh sử dụng phân bón quá mức làm tích tụ chất dinh dưỡng gây ảnh hưởng đến nguồn nước. Đối với TSS cao, nguồn nước cần phải xử lý lắng, lọc nước trước khi sử dụng.

Dự báo chất lượng nước trong tháng tiếp theo:

- Theo kết quả dự báo các chỉ số chất lượng nước DO, BOD₅, COD, TN tại 13 vị trí trong hệ thống thủy lợi Ô Môn – Xà No trong tháng 6 năm 2025 so sánh với mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT, chất lượng nguồn nước đảm bảo để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tháng tới.

- Khuyến cáo địa phương thực hiện thu gom rác thải, lục bình trên các sông kênh theo định kỳ, nhất là các khu vực bên trong nội đồng, sau các cống và khu vực đông dân cư để làm sạch thoáng mặt nước, giảm nguy cơ tồn đọng các chất ô nhiễm cũng như làm tăng nồng độ oxy hòa tan tự nhiên.

- Hiện nay đang trong thời kỳ đầu mùa mưa, đã xuất hiện các trận mưa có cường độ khá lớn trên vùng ĐBSCL làm nền nước nội vùng được cải thiện. Mục

nước đầu nguồn dự báo trong tháng tới có xu thế tăng trở lại, mực nước và lưu lượng trên các sông kênh rạch trong HTTL Ô Môn – Xà No dự báo tăng nhưng vẫn ở mức thấp trong tháng tới. Nền nước thấp và là vùng giáp nước biên độ triều thấp nên tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm do tồn đọng chất thải trên các sông kênh, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư, vùng giáp nước và khu vực bên trong nội đồng. Kiến nghị các địa phương thường xuyên theo dõi cập nhật dự báo về nguồn nước và chất lượng nước liên quan đến HTTL Ô Môn – Xà No để kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo chất lượng nguồn nước cho sản xuất.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (để b/c);
- Cục QL&XDCTTL (để b/c);
- Sở NN&MT các tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, TP. Cần Thơ;
- Chi cục TL&MT Hậu Giang, Chi cục TL tỉnh Kiên Giang và TP. Cần Thơ;
- Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện/TP thuộc tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, TP. Cần Thơ;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam;
- Lưu: P.KHCN&HTQT.

KT. VIỆN TRƯỞNG 
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phạm Văn Mạnh